

## CHƯƠNG CÁO TỘI

### SỰ THÂM VẤN CỦA VỊ XÉT XỬ

1. Vị xét xử nên hỏi vị cáo tội rằng: “Này Đại đức, việc mà ngài cáo tội vị Tỳ-khuru này, ngài cáo tội vị này về điều gì? Có phải ngài cáo tội với sự hư hỏng về giới, cáo tội với sự hư hỏng về hạnh kiểm, cáo tội với sự hư hỏng về quan điểm?”

2. Nếu vị ấy nói như vậy: “Hoặc là tôi cáo tội với sự hư hỏng về giới, hoặc là cáo tội với sự hư hỏng về hạnh kiểm, hoặc là cáo tội với sự hư hỏng về quan điểm.” Vị ấy nên được nói như sau: “Vậy Đại đức có biết sự hư hỏng về giới, có biết sự hư hỏng về hạnh kiểm, có biết sự hư hỏng về quan điểm không?”

3. Nếu vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, tôi biết sự hư hỏng về giới, tôi biết sự hư hỏng về hạnh kiểm, tôi biết sự hư hỏng về quan điểm.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, vậy điều gì là sự hư hỏng về giới, điều gì là sự hư hỏng về hạnh kiểm, điều gì là sự hư hỏng về quan điểm?”

4. Nếu vị ấy nói như vậy: “Bốn tội *Pārājika*, mười ba tội *Saṅghādisesa*, đó là sự hư hỏng về giới. Tội *Thullaccaya*, tội *Pācittiya*, tội *Pāṭidesanīya*, tội *Dukkaṭa*, tội *Dubbhāsita*, đó là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Tà kiến, hữu biên kiến, đó là sự hư hỏng về quan điểm.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc mà ngài cáo tội vị Tỳ-khuru này, có phải ngài cáo tội do đã được thấy, cáo tội do đã được nghe, cáo tội do sự nghi ngờ?”

5. Nếu vị ấy nói như vậy: “Hoặc là tôi cáo tội do đã được thấy, hoặc là cáo tội do đã được nghe, hoặc là cáo tội do sự nghi ngờ.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc mà ngài cáo tội vị Tỳ-khuru này do đã được thấy, ngài đã thấy gì, ngài đã thấy thế nào, ngài đã thấy khi nào, ngài đã thấy ở đâu? Có phải ngài đã thấy vị [ấy] đang phạm tội *Pārājika*, đã thấy vị [ấy] đang phạm tội *Saṅghādisesa*? ...(nt)... tội *Thullaccaya*? ...(nt)... tội *Pācittiya*? ...(nt)... tội *Pāṭidesanīya*? ...(nt)... tội *Dukkaṭa*? Có phải đã thấy vị [ấy] đang phạm tội *Dubbhāsita*? Và ngài đã ở đâu? Và vị Tỳ-khuru này đã ở đâu? Và ngài đã làm gì? Và vị Tỳ-khuru này đã làm gì?”

6. Nếu vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, tôi quả không cáo tội vị Tỳ-khuru này do đã được thấy, tuy nhiên tôi cáo tội do đã được nghe.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc mà ngài cáo tội vị Tỳ-khuru này do đã được nghe, ngài đã nghe gì, ngài đã nghe thế nào, ngài đã nghe khi nào, ngài đã nghe ở đâu? Có phải đã nghe rằng: ‘Vị [ấy] đã phạm tội *Pārājika*?’ ...(nt)...

tội *Saṅghādisesa?*’ ... (nt)... tội *Thullaccaya?*’ ... (nt)... tội *Pācittiya?*’ ... (nt)... tội *Pāṭidesanīya?*’ ... (nt)... tội *Dukkaṭa?*’ Có phải đã nghe rằng: ‘Vị [ấy] đã phạm tội *Dubbhāsita?*’ Có phải đã nghe từ vị Tỳ-khuru, đã nghe từ vị Tỳ-khuru-ni, đã nghe từ cô Ni tu tập sự, đã nghe từ vị Sa-di, đã nghe từ vị Sa-di-ni, đã nghe từ nam cư sĩ, đã nghe từ nữ cư sĩ, đã nghe từ các đức vua, đã nghe từ các quan đại thần của đức vua, đã nghe từ các ngoại đạo, đã nghe từ các đệ tử của ngoại đạo?”

7. Nếu vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, tôi quả không cáo tội vị Tỳ-khuru này do đã được nghe, tuy nhiên tôi cáo tội do sự nghi ngờ.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc mà ngài cáo tội vị Tỳ-khuru này do sự nghi ngờ, ngài nghi ngờ gì, nghi ngờ như thế nào, nghi ngờ khi nào, nghi ngờ ở đâu? Có phải ngài nghi ngờ rằng: ‘Vị [ấy] đã phạm tội *Pārājika?*’ ... (nt)... tội *Saṅghādisesa?*’ ... (nt)... tội *Thullaccaya?*’ ... (nt)... tội *Pācittiya?*’ ... (nt)... tội *Pāṭidesanīya?*’ ... (nt)... tội *Dukkaṭa?*’ Có phải ngài nghi ngờ rằng: ‘Vị [ấy] đã phạm tội *Dubbhāsita?*’ Có phải ngài nghi ngờ sau khi nghe từ vị Tỳ-khuru, ... (nt)... từ vị Tỳ-khuru ni? ... (nt)... từ cô Ni tu tập sự? ... (nt)... từ vị Sa-di? ... (nt)... từ vị Sa-di-ni? ... (nt)... từ nam cư sĩ? ... (nt)... từ nữ cư sĩ? ... (nt)... từ các đức vua? ... (nt)... từ các quan đại thần của đức vua? ... (nt)... từ các ngoại đạo? Có phải ngài nghi ngờ sau khi nghe từ các đệ tử của ngoại đạo?”

8. Điều được thấy tương tự với điều đã được thấy, điều được thấy phù hợp với điều đã được thấy, căn cứ vào điều đã được thấy mà không thừa nhận thì bị nghi ngờ là không thanh tịnh; vị ấy do sự thừa nhận thì nên hành lễ *Uposatha* với vị ấy.

9. Điều được nghe tương tự với điều đã được nghe, điều được nghe phù hợp với điều đã được nghe, căn cứ vào điều đã được nghe mà không thừa nhận thì bị nghi ngờ là không thanh tịnh; vị ấy do sự thừa nhận thì nên hành lễ *Uposatha* với vị ấy.

10. Điều được cảm nhận tương tự với điều đã được cảm nhận, điều được cảm nhận phù hợp với điều đã được cảm nhận, căn cứ vào điều đã được cảm nhận mà không thừa nhận thì bị nghi ngờ là không thanh tịnh; vị ấy do sự thừa nhận thì nên hành lễ *Uposatha* với vị ấy.

11. Đối với sự cáo tội, việc gì là đầu tiên, việc gì là ở giữa, việc gì là kết cuộc?

– Đối với sự cáo tội, hành động thỉnh ý là đầu tiên, sự tiến hành là ở giữa, sự dàn xếp là kết cuộc.

12. Có bao nhiêu căn nguyên, có bao nhiêu sự việc, có bao nhiêu nền tảng của sự cáo tội? Vị cáo tội với bao nhiêu biểu hiện?

– Có hai căn nguyên, có ba sự việc, có năm nền tảng của sự cáo tội. Vị cáo tội với hai biểu hiện.

13. Hai căn nguyên của sự cáo tội là gì?

– Có nguyên có hoặc không có nguyên có. Đây là hai căn nguyên của sự cáo tội.

**14. Ba sự việc của sự cáo tội là gì?**

– Do đã được thấy, do đã được nghe, do sự nghi ngờ. Đây là ba sự việc của sự cáo tội.

**15. Năm nền tảng của sự cáo tội là gì?**

– “Tôi sẽ nói đúng thời không phải không đúng thời; tôi sẽ nói với sự thật không phải với sự không thật; tôi sẽ nói mềm mỏng không thô lỗ; tôi sẽ nói có liên hệ đến mục đích không phải không liên hệ đến mục đích; tôi sẽ nói với tâm từ không phải với nội tâm có sân hận.” Đây là năm nền tảng của sự cáo tội.

**16. Vị cáo tội với hai biểu hiện gì?**

– Vị cáo tội bằng thân hoặc là cáo tội bằng khẩu. Vị cáo tội với hai biểu hiện này.

\*\*\*\*\*

**SỰ THỰC HÀNH CỦA VỊ CÁO TỘI V.V...**

**1. Vị cáo tội nên thực hành thế nào? Vị bị buộc tội nên thực hành thế nào? Hội chúng nên thực hành thế nào? Vị xét xử nên thực hành thế nào?**

Vị cáo tội nên thực hành thế nào?

– Vị cáo tội nên cáo tội vị khác sau khi đã trú vào năm pháp: “Tôi sẽ nói đúng thời không phải không đúng thời; tôi sẽ nói với sự thật không phải với sự không thật; tôi sẽ nói mềm mỏng không thô lỗ; tôi sẽ nói có liên hệ đến mục đích không phải không liên hệ đến mục đích; tôi sẽ nói với tâm từ không phải với nội tâm có sân hận.” Vị cáo tội nên thực hành như thế.

Vị bị buộc tội nên thực hành thế nào?

– Vị bị buộc tội nên thực hành ở hai pháp: Ở sự chân thật và ở sự không nổi giận. Vị bị buộc tội nên thực hành như thế.

Hội chúng nên thực hành thế nào?

– Hội chúng nên biết điều gì đã được nói ra và chưa được nói ra. Hội chúng nên thực hành như thế.

Vị xét xử nên thực hành thế nào?

– Sự tranh tụng ấy được giải quyết với Pháp nào, với Luật nào, với lời dạy nào của bậc Đạo sư, vị xét xử nên giải quyết sự tranh tụng ấy theo như thế. Vị xét xử nên thực hành như thế.

**2. *Lễ Uposatha* vì mục đích gì? *Lễ Pavāraṇā* có nguyên nhân là gì? *Hình phạt Parivāsa* vì mục đích gì? *Việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu* có nguyên nhân là gì? *Hình phạt Mānatta* vì mục đích gì? *Việc giải tội* có nguyên nhân là gì?**

**3. – *Lễ Uposatha* nhằm mục đích hợp nhất. *Lễ Pavāraṇā* nhằm mục đích thanh tịnh. *Hình phạt Parivāsa* nhằm mục đích hình phạt *Mānatta*. *Việc đưa về***

*lại [hình phạt] ban đầu nhằm mục đích kiềm chế. Hình phạt Mānatta nhằm mục đích giải tội. Việc giải tội nhằm mục đích thanh tịnh.*

*4. Vì ưa thích, vì sân hận, vì sợ hãi, vì si mê và gièm pha các vị Trưởng lão, khi tan rã xác thân, kẻ trí tội tự chôn lấp mình, có các giác quan bị hư hoại, đi địa ngục, là kẻ khờ và không tôn kính học tập.*

*5. Không nương tựa ngay cả vật chất và không nương tựa người, sau khi đã buông bỏ cả hai điều này, nên thực hành đúng theo pháp.*

\*\*\*\*\*

## **SỰ THIÊU ĐỐT CHÍNH MÌNH CỦA VỊ CÁO TỘI**

*1. Cáo kinh, có sự thù hận và ác độc, vị gièm pha vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*2. Nói thì thâm bên tai, soi mói điều hư hỏng, bỏ qua sự xét đoán, thực hành theo đường lối sai trái, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*3. Vị cáo tội không đúng thời, với sự không thật, với lời thô lỗ, không liên hệ mục đích, với nội tâm sân hận, vị cáo tội không có tâm từ, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*4. Vị không biết đúng Pháp và sai Pháp, không rành rẽ về đúng Pháp và sai Pháp, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*5. Vị không biết đúng Luật và sai Luật, không rành rẽ về đúng Luật và sai Luật, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*6. Vị không biết điều đã nói và chưa nói, không rành rẽ về điều đã nói và chưa nói, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*7. Vị không biết về tập quán và không phải tập quán, không rành rẽ về tập quán và không phải tập quán, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*8. Vị không biết điều đã được quy định và không được quy định, là không rành rẽ về điều đã được quy định và không được quy định, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*9. Vị không biết điều phạm tội và không phạm tội, không rành rẽ về phạm tội và không phạm tội, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

*10. Vị không biết về tội nhẹ hay tội nặng, không rành rẽ về tội nhẹ hay tội nặng, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kẻ cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

**11.** *Vị không biết về tội còn dư sót hay không còn dư sót, không rành rẽ về tội còn dư sót hay không còn dư sót, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kể cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

**12.** *Vị không biết về tội xấu xa hay không xấu xa, không rành rẽ về tội xấu xa hay không xấu xa, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kể cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

**13.** *Vị không biết việc trước hoặc việc sau, không rành rẽ về việc trước hoặc việc sau, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kể cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

**14.** *Vị không biết cách phát biểu mạch lạc, không rành rẽ về cách phát biểu mạch lạc, vu cáo là “có tội” với việc không phạm tội, kể cáo tội như thế ấy tự thiêu đốt chính mình.*

### **Dứt chương “Cáo tội.”**

\*\*\*\*\*

### **TÓM LƯỢC PHẦN NÀY**

Việc cáo tội và xét xử, việc đầu tiên, với căn nguyên, lễ *Uposatha*, đường lối ở chương Cáo tội là sự duy trì giáo pháp.

--ooOoo--



